

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp KTML 4 K10 Mã lớp học 30,756 Lý thuyết

Môn học: KMMH37 Công nghệ làm lạnh mới

Giáo viên: Hoàng Văn Tiến

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 26/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182446	Phạm Xuân Chiến	13/03/2000	8		Chiến	
2	CD182865	Nguyễn Công Cường	03/03/2000	8		Công Cường	
3	CD183008	Nguyễn Hải Cường	07/02/2000	9		Cường	
4	CD182524	Nguyễn Duy Dũng	09/11/2000	9		Dũng	
5	CD183126	Nguyễn Tuấn Dũng	10/12/2000	7		Dũng	
6	CD183080	Trần Mạnh Dũng	28/02/2000	8		Dũng	
7	CD182801	Nguyễn Hữu Dương	20/06/2000	9		Dương	
8	CD182808	Lê Hải Hà	02/10/2000	7		Hải Hà	
9	CD182855	Trần Thanh Hải	26/04/2000	8		Hải	
10	CD182534	Nguyễn Trọng Hiếu	17/09/2000	8		Hiếu	
11	CD182866	Nguyễn Văn Hiếu	26/07/2000	9		Hiếu	
12	CD182668	Nguyễn Ngọc Hoàn	16/06/2000	8		Hoàn	
13	CD182703	Lê Đức Hoàng	28/01/2000	9		Hoàng	
14	CD182884	Lê Ngọc Huân	14/02/2000	9		Huân	
15	CD182794	Chữ Mạnh Hưng	18/09/2000	8		Hưng	
16	CD183040	Nguyễn Ngọc Huy	23/01/1999	8		Huy	
17	CD182373	Nguyễn Quang Huy	27/10/2000	6		Huy	
18	CD183082	Nguyễn Thế Huy	23/10/2000	7		Huy	
19	CD183098	Trần Văn Khải	26/11/2000	7		Khải	
20	CD182845	Lương Đức Khánh	02/09/2000	9		Khánh	
21	CD182538	Nguyễn Văn Khuê	17/10/2000	8		Khuê	
22	CD182872	Đinh Văn Minh	07/08/2000	8		Minh	
23	CD180025	Hoàng Phương Nam	07/03/1997	7		Nam	
24	CD183073	Lê Hữu Nhất	31/05/2000	8		Nhất	
25	CD182679	Lê Ngọc Phát	04/02/2000	9		Phát	
26	CD182427	Lê Trung Phong	01/01/2000	7		Phong	
27	CD182672	Trần Duy Phong	10/09/2000	8		Phong	
28	CD182576	Hà Anh Quân	13/01/2000	8		Quân	
29	CD182693	Nguyễn Anh Quân	15/02/2000	8		Quân	
30	CD182408	Nguyễn Hữu Quân	09/07/2000	7		Quân	
31	CD182773	Nguyễn Đức Quý	30/09/2000	8		Quý	
32	CD182702	Nguyễn Văn Quyền	20/05/2000	9		Quyền	
33	CD183072	Lê Ngọc Sơn	06/08/2000	9		Sơn	
34	CD182631	Nguyễn Công Thắng	03/02/2000	9		Thắng	
35	CD182848	Nguyễn Thanh Thủy	22/02/2000	9		Thủy	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD183018	Vũ Đức Tiến	27/07/2000	9		Tiến	
37	CD182812	Vũ Văn Toán	21/05/2000	8		Toán	
38	CD183060	Ngô Văn Toàn	28/10/2000	6		Toàn	
39	CD183015	Nguyễn Văn Triều	02/11/1999	8		Triều	
40	CD182926	Trần Đình Trọng	16/08/1999	9		Trần Trọng	
41	CD182991	Khương Thành Trung	13/11/1993	10		Trung	
42	CD183069	Lê Quang Trung	04/03/2000	9		Quang Trung	
43	CD183148	Nguyễn Xuân Trường	23/02/2000	8		Trường	
44	CD183134	Nguyễn Thành Tuấn	07/05/1999	8		Tuấn	
45	CD183033	Nguyễn Anh Tuấn	18/08/2000	10		Tuấn	
46	CD182899	Lê Xuân Tùng	30/12/1999	9		Tùng	
47	CD183031	Phương Thanh Tùng	19/06/1998	10		Tùng	
48	CD181139	Nguyễn Mạnh Tường	14/09/2000	9		Tường	
49	CD183151	Nguyễn Hùng Vương	18/12/1999	9		Vương	

Tổng số sinh viên dự thi: 49

Số sinh viên đạt: 49

Tổng số tờ giấy thi: 49

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Hồng Văn Trung

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

Lê Văn Doanh

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ NHIỆM KHOA

PGS. Lê Văn Doanh

Ninh T Thu Hà